

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 238/2020/ST-HNGĐ

Ngày: 6/8/2020

V/v Xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

**Ông Nguyễn Trương Nguơn**

**Ông Trần Văn Nghiệm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Thạch Thị H**, sinh năm 1988.

Cư trú: ấp R, xã C, huyện C, tỉnh T.

\* Bị đơn: **Sử Văn T**, sinh năm 1980.

Cư trú: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

*(Các đương sự đều có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh Sử Văn T do quen biết, tiến tới hôn nhân có tổ chức cưới năm 2016 và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh T1 cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/01/2016. Sau khi cưới chị và anh T sống hạnh phúc được một năm, sống và đi làm tại tỉnh B, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T hay đi nhậu về kiểm chuyện chưởi mắng đánh đập tôi nhiều lần, thậm chí đánh tôi trong lúc tôi đang mang thai và sau khi sinh con anh T cũng đánh tôi làm tôi mất sữa không có sữa để cho con bú, mỗi lần nhậu về chị H sợ không dám ngủ phải bao xe taxi lên Sài Gòn để ngủ. Anh T còn có tính hay ghen tuông vô cớ. Do đó, chị không thể sống chung với anh T được, nên chị đã về nhà cha mẹ ruột ở C để sống hơn một năm nay, chị đã sống ly thân với anh T từ đó

cho đến nay, anh T có đến rước và thăm con nhưng chị không về, anh T còn hăm dọa tôi, nay tình cảm không còn hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 01 con chung tên Sử Nhật T, sinh ngày 08/12/2016, hiện con chung đang sống với chị H. Nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị H không có.

\*Tại bản tự khai bị đơn anh Sử Văn T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn và có một con chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh thống nhất trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh có nhậu nhưng nhậu vào cuối tuần và có chửi mắng vợ, có lúc nóng tánh đánh vợ nhưng anh đã biết sai và đang dần sửa đổi nên chị H đã về nhà cha mẹ ruột sống hai tháng nay. Nay, anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn được đoàn tụ với vợ để về chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Về con chung: có 01 con chung tên Sử Nhật T, sinh ngày 08/12/2016.

Nếu Tòa cho ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi con chung Sử Nhật T, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản chung: Anh T khai không có.

\* Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, chị đồng ý giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng. Anh T đồng ý ly hôn, về con chung, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T; không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị H và anh Sử Văn T tự nguyện tổ chức cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh T cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13/2016 ngày 21/01/2016 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị H vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H, anh T là phù hợp với Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Sử Nhật T, sinh ngày 08/12/2016. Tại phiên tòa, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H đồng ý giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H là phù

hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T, chị H khai không có.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng Điều 28, 35 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị H.**

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị H và anh Sử Văn T.
- Về con chung: Giao con chung tên Sử Nhật T, sinh ngày 08/12/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh T khai không có.
- Về án phí HNST:

Chị Thạch Thị H phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0016477 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Như vậy, chị H đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phan Thanh Bình**

**Về nội dung:** Tại phiên tòa, chị Huyền xin ly hôn, nguyên nhân do anh Phương có nhiều bất đồng trong cuộc sống vợ chồng, anh Phương bảo chị nghỉ việc ở Sài Gòn về quê bên nhà của anh Phương để làm, anh Phương bỏ chị ra ngoài sống riêng 02 lần, không cần sự đồng ý của chị. Ngoài ra, chị và anh Phương hay cãi vã, gây gổ về vấn đề tiền bạc. Từ tháng 10/2016 đến nay anh Phương đã bỏ chị về sống với cha mẹ anh, không còn quan tâm gì đến chị nữa nên anh chị đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, chị và anh Phương không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phương. Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, anh Phương thừa nhận mâu thuẫn chị Huyền trình bày là có nhưng do vợ cố chấp, vợ tự động bắt con đi mà không hỏi ý kiến của ai, anh bỏ đi 03 lần là để vợ nhận ra cái sai của mình.

Xét thấy mâu thuẫn ban đầu không lớn nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, anh Phương thừa nhận những mâu thuẫn mà chị Huyền trình bày là có nhưng anh không có biện pháp hàn gắn tình cảm, trong thời gian ly thân cũng như trong thời gian Tòa án hòa giải đoàn tụ, anh cũng không chủ động hàn gắn với chị Huyền. Hơn nữa, trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cũng không có kết quả. Anh Phương không đồng ý ly hôn, anh đưa ra thời gian để hàn gắn đến cuối năm 2017 nhưng với điều kiện chị Huyền thay đổi thì anh sẽ thay đổi. Lời trình bày nêu trên cho thấy anh Phương cho thấy anh không còn tha thiết gì đến tình cảm vợ chồng cũng như hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Huyền yêu cầu ly hôn với anh Phương là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

**Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên Đinh Ngọc Quỳnh Chi, sinh ngày 18/3/2015 hiện đang sống với anh Phương, ông Tửu, bà Nga. Ly hôn, chị Huyền yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Chi; không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng nuôi con. Anh Phương cũng yêu cầu được nuôi cháu Chi; không yêu cầu chị Huyền cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của chị Huyền là có cơ sở bởi cháu Quỳnh Chi, sinh ngày 18/3/2015 đến nay cháu mới hơn 02 tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Mặt khác, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chi của anh chị cũng như có xem xét đến hoàn cảnh, môi trường sống của cháu Chi để xét yêu cầu nuôi con của anh Phương, chị Huyền. Từ nhận định nêu trên, cần giao cháu Quỳnh Chi cho chị Huyền nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Tuy nhiên, cháu Quỳnh Chi hiện đang sống với anh Phương, vì công việc nên ông Đinh Văn Tửu và bà Nguyễn Thị Nga là ông bà nội của cháu trực tiếp nuôi dưỡng. Do cháu Quỳnh Chi được giao cho chị Huyền nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử cần buộc anh Phương, ông Tửu, bà Nga giao cháu Quỳnh Chi cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Huyền không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, anh Phương thừa nhận những mâu thuẫn mà chị Huyền trình bày, anh xin đến cuối năm 2017 sẽ đoàn tụ nhưng chị Huyền cũng phải sửa đổi thì anh sẽ sửa đổi để hàn gắn như vậy, anh Phương không có thiện chí trong việc vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huyền. Về con chung, chị Huyền tha thiết được nuôi dưỡng cháu Quỳnh Chi, chị có đủ điều kiện để được nuôi cháu Chi tốt nhất, hiện chị đang công tác tại Chi cục thuế quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh, có thu nhập và nơi ở ổn định, hơn nữa cháu Quỳnh Chi, sinh ngày 18/3/2015 hơn 02 tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huyền được nuôi dưỡng cháu Quỳnh Chi, không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** chị Huyền, anh Phương khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí:** Chị Huyền phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Huyền.**

- **Về tình cảm:** Cho chị Nguyễn Thị Thu Huyền được ly hôn với anh Đinh Nguyễn Nhật Phương.

- **Về con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị Thu Huyền được nuôi dưỡng con chung tên Đinh Ngọc Quỳnh Chi, sinh ngày 18/3/2015. Chị Huyền không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Đinh Nguyễn Nhật Phương, ông Đinh Văn Tửu và bà Nguyễn Thị Nga có nghĩa vụ giao cháu Quỳnh Chi cho chị Huyền nuôi dưỡng, giao ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về án phí HNST:**

Chị Nguyễn Thị Thu Huyền phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 34889 ngày 13/2/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị Huyền đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Tửu kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

\* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG ;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Anh Thạnh Thủy;.
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thanh Bình**

